TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày: 27-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa P tòa: Ông Nông Đức Thọ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà: Lục Thị Minh;
2. Ông: Trương Đức Thành.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hạ Thị Soan -Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Ông Bế Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2024/TLST-HS ngày 25/10/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng:

Đối với bị cáo: TH, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 06 tháng 6 năm 1996 tại: huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: thôn T1, xã C, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Không nghề; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: G, sinh năm 1973; con bà: H1, sinh năm 1974; anh em ruột: bị cáo có 02 (Hai) anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: L, sinh năm 1996; con: bị cáo có 01 (Một) con, sinh năm 2015; tiền án: 03 (Ba), ngày 28/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 10 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 06/2017/HS-ST, ngày 28/3/2019; bị Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 02 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; tại Bản án số 06/2019/HS-ST, ngày 15/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 25/2021/HS-ST; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng *(Có mặt).*

**Bị hại:* Ông Tr, sinh ngày 01/01/1976; nơi cư trú: xóm B1, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng *(Có đơn xét xử vắng mặt).*

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Đ, sinh ngày 14/12/1979; nơi cư trú: xóm B3, xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng *(Có đơn xét vắng mặt).*

**Người làm chứng:*

1. Ông K, sinh ngày 01/9/1990; nơi cư trú: xóm B1, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng *(Có đơn xét xử vắng mặt).*

2. Ông P, sinh ngày 06/10/1983; nơi cư trú: xóm B1, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng *(Có đơn xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00´ngày 04/7/2024, TH bắt xe khách đi từ nhà tại thôn T1, xã C, huyện N, tỉnh Tuyên Quang đến nhà H3 (sinh năm 1994, trú tại: xóm B1, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng) để chơi nhưng H3 không ở nhà. Do đó, TH đến nhà Tr (gần nhà H3) để xin ngủ nhờ qua đêm và được Tr đồng ý.

Khoảng 07 giờ 00’ ngày 05/7/2024, TH và Tr cùng uống rượu tại nhà ở của Tr, sau khi uống hết 01 chai rượu, Tr đưa cho TH số tiền 10.000 đồng, chìa khóa xe máy của Tr nhờ TH đến quán tạp hóa gần nhà đi mua thêm rượu về uống. TH nói, không cần rồi đi bộ đến quán tạp hóa để mua rượu, khoảng 05 phút sau TH quay lại, tiếp tục cùng nhau uống rượu. Đến 09 giờ 00’ cùng ngày, K (sinh năm 1990, trú tại: xóm B1, xã T, huyện B) đến chơi, cả 03 người tiếp tục uống rượu tại nhà của Tr. Khoảng 05 phút sau Tr lấy điện thoại Iphone 6S màu vàng của Tr đem theo người, rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 11M1-035.82 ra khỏi nhà, đi tìm con chó của gia đình vừa bị tuột xích, Tr một mình điều khiển xe máy ra ngoài được khoảng 10 phút rồi quay trở về nhà, khi đến nhà TH hỏi mượn điện thoại của Tr để liên lạc với anh trai ruột có tên gọi TC (sinh năm 1994, trú tại: thôn T1, xã C, huyện N, tỉnh Tuyên Quang) với mục đích vay tiền nhưng TC không cho vay nên TH tắt máy, để điện thoại trên bàn nơi TH và mọi người đang ngồi uống rượu. Tại nhà của Tr lúc này có P (sinh năm 1983, trú tại: xóm Bản Bó, xã TH Học, huyện Bảo Lâm) đến chơi cùng uống rượu, lúc này K đưa cho P số tiền 10.000 đồng, để nhờ P đi mua thêm rượu, do bị đau chân P lấy 5.000 đồng, đưa thêm cho TH đủ số tiền 15.000 đồng, để đi mua rượu. Khi TH mua rượu về TH tiếp tục hỏi mượn điện thoại của Tr và được Tr đồng ý, TH lấy điện thoại gọi cho TC nhưng không trả lời. Do đó, TH nói với Tr “Cho em mượn xe xuống quán cắt tóc để nhờ họ chuyển tiền vào quán cắt tóc để em lấy, em cầm điện thoại luôn để người ta chuyển số tài khoản vào đấy em mới biết rút” được Tr đồng ý, TH lấy điện thoại Iphone 6S màu vàng và xe máy Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 11M1-035.82 của Tr đi đến quán cắt tóc tại xóm B1, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Đến quán cắt tóc TH tiếp tục gọi điện cho TC với ý định thuyết phục để cho vay tiền nhưng TC không nghe máy TH điều

khiển xe di chuyển đến quán tạp hóa của bà Đ (sinh năm 1979, trú tại: xóm B3, xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng) để tìm gặp người quen tên Hải, vì Hải thường hay ngồi uống nước tại quán, mục đích tìm Hải là để vay tiền nhưng không gặp được.

Khi đến quán tạp hóa của bà Đ, TH nảy sinh ý định cầm cố xe máy Honda Wave Alpha, biển kiểm soát: 11M1-035.82 của Tr và được bà Đ đồng ý. TH không ngần ngại đem cầm cố xe máy trên để lấy số tiền 400.000 đồng, 01 (Một) bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long và 01 (Một) chai nước nhãn hiệu Sting để sử dụng, TH hứa sẽ đến chuộc lại xe với số tiền 500.000 đồng. Sau đó, TH đi bộ dọc theo đường hướng về trung tâm xã Y, huyện B được khoảng 20 phút, gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng ở ven đường, qua nói chuyện TH mua với người đàn ông này 01 (Một) gói nhỏ Heroine không rõ khối lượng với giá 400.000 đồng, quá trình mua bán chỉ có TH và người này biết. Sau khi sử dụng ma túy xong TH đi nhờ xe của một người đi đường không quen biết từ xã Yên Thổ đi về nhà. Đối với điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng của Tr được TH cầm về nhà, TH tháo sim của Tr ra khỏi điện thoại rồi lắp sim của TH vào sử dụng.

Về phía Tr, sau khi cho mượn xe máy, điện thoại không thấy TH quay lại trả, ngày 06/7/2024 Tr đến Công an xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng để trình báo sự việc.

Tại kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐGTS ngày 15/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm kết luận: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen-bạc, biển kiểm soát 11M1-035.82. Đăng ký ngày 29/6/2022 đã qua sử dụng, xe còn nguyên vẹn, đầy đủ hai gương và có một số vết xước nhẹ ở phần đầu và thân có trị giá: 11.000.000 đồng, (bằng chữ: Mười một triệu đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số: 49/KL-HĐĐGTS ngày 06/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm kết luận: 01(Một) điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 6s màu vàng, đã qua sử dụng có trị giá: 800.000 đồng, (bằng chữ: Tám trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm và tại phiên tòa TH đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 19/9/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm đã tiến hành xử lý vật chứng hoàn trả lại 01(Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen-bạc, biển kiểm soát 11M1-035.82 và 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6s màu vàng cho chủ sở H3 Tr.

* *Tại đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại Tr trình bày*: Toàn bộ sự việc ông đã khai đầy đủ tại cơ quan Công an huyện, các lời khai của tôi có trong hồ sơ vụ án. Đối với 01(Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen-bạc, biển kiểm soát 11M1-035.82; 01(Một) điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 6s màu vàng là tài sản của tôi bị TH chiếm đoạt, được cơ quan Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã hoàn trả lại, tôi không có yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân

sự đối với bị cáo, còn về trách nhiệm hình sự tôi đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật và không có ý kiến gì thêm.

**Tại đơn xin xét xử vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đ trình bày:* Tôi đã khai báo đầy đủ với cơ quan Công an huyện, tôi không thay đổi hoặc bổ sung gì thêm về lời khai của mình. Khi TH cầm cố 01(Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen-bạc, biển kiểm soát 11M1-035.82 tôi không biết xe máy này là do TH phạm tội mà có. Tại P toà tôi đề nghị bị cáo TH hoàn trả lại cho bà số tiền 423.000 đồng (trong đó có 400.000 đồng tiền mặt và giá trị tương đương với một bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng long, một chai nước Sting), số tiền này bà đã bỏ ra cho TH khi TH cầm cố tài sản, về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tôi không có ý kiến gì thêm.

**Tại phiên tòa:*

* Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo TH theo tội danh, điều luật như Cáo trạng số: 48/CT-VKSBL ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng g, khoản 2, Điều 175; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt, bị cáo TH từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đối với 01(Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen-bạc, biển kiểm soát 11M1-035.82; 01(Một) điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 6s màu vàng, đã qua sử dụng là tài sản của bị hại Tr, quá trình điều tra xét thấy các tái sản trên cần được hoàn trả lại cho bị hại, việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm đã xử lý hoàn trả lại cho chủ sở H3 hợp pháp ông Tr là có căn cứ.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tr đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị không tiếp tục xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đ: Tại Cơ quan điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt bà yêu cầu bị cáo TH hoàn trả số tiền 423.000 đồng, (bằng chữ: Bốn trăm hai mươi bà nghìn đồng) đã đưa cho TH, yêu cầu bị cáo TH hoàn trả số tiền trên cho bà. Ngoài ra, không có ý kiến gì thêm.

- Về án phí: Bị cáo TH phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo luật định.

Tại P tòa bị cáo TH không có ý kiến tranh luận và đồng ý với tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã truy tố.

* Trong lời nói lời sau cùng, bị cáo TH trình bày, rất hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Đề nghị, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình cho bị cáo, để sớm được tái hoà nhập cộng đồng, trở thành công dân tốt đối với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại P tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của những người tham gia tố tụng khác và với vật chứng vụ án đã được thu thập, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 05/7/2024 tại nhà của Tr thuộc xóm B1, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. TH lợi dụng sự tin tưởng đã mượn của Tr 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen – bạc, biển kiểm soát 11M1-035.82 và 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 6s màu vàng. Sau đó TH điều khiển xe máy đến quán tạp hóa của Đ thuộc xóm B3, xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng tại đây TH nảy sinh ý định và cầm cố xe máy trên được số tiền 400.000 đồng với 01 (Một) bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long và 01 (Một) chai nước nhãn hiệu Sting.

Tại kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐGTS ngày 15/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm kết luận: 01(Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen-bạc, biển kiểm soát 11M1-035.82, có trị giá là 11.000.000 đồng.

Như vậy hành vi trên của bị cáo TH đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có 03 (ba) tiền án chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc Tr hợp "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 175 của Bộ luật hình sự:

"Điều 175.Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác giá trị từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169,170,171,172,173,174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

2. Phạm tội thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g, Tái phạm nguy hiểm…"

Hành vi phạm tội của bị cáo TH là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sử H3 tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây búc xúc trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Khi phạm tội bị cáo đã trưởng thành, có đủ nhận thức việc làm của mình là sai trái, nhưng vì vụ lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo TH đã lợi dụng lòng tin của ông Tr mượn xe máy, sau đó chiếm đoạt tài sản bằng cách cầm cố cho người khác, lỗi của bị cáo trong vụ án này là lỗi cố ý trực tiếp. Do đó cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

Bản Cáo trạng số: 48/CT-VKSBL, ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng truy tố đối với bị cáo TH về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 175 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

- *Về nhân thân*: Bị cáo TH có nhân thân xấu. Ngày 28/02/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 10 (Mười tháng) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 06/2017/HS-ST; Ngày 28/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số 06/2019/HS-ST; Ngày 15/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 25/2021/HS-ST. Cả 03 (ba) bản án trên bị cáo TH chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục tái phạm.

+ *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo TH không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại P tòa bị cáo TH đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 175 của Bộ luật hình sự, người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng, đến 100.000.000

đồng, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại Tr đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét thêm.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đ trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt bà yêu cầu bị cáo TH hoàn trả số tiền 423.000 đồng, cho bà do bị cáo cầm cố tài sản, số tiền này bị cáo đã sử dụng hết. Khi nhận cầm cố bà Đ không biết tài sản do phạm tội mà có, xe máy đã được trả lại cho chủ sở H3. Do đó, yêu cầu của bà Đ phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 579 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[7]. Hướng xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

01(Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen-bạc, biển kiểm soát 11M1-035.82, số máy: JA39E2657442, số khung: RLHJA3922NY160526, đăng ký ngày 29/6/2022 đã qua sử dụng, xe còn nguyên vẹn, đầy đủ hai gương, có một số vết xước nhẹ ở phần đầu và thân; 01(Một) điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 6s màu vàng, đã qua sử dụng, số máy: NKQQ2J/A, số seerri: FP5R9TMGRYD. Quá trình điều tra xác định rõ xe máy, điện thoại trên là tài sản của Tr, các tài sản trên không có ảnh hưởng gì đến việc giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng hoàn trả lại xe máy, điện thoại cho chủ sở H3 Tr là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận và không tiếp tục xem xét thêm.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Bị cáo TH phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10]. Về vấn đề khác:

Trong vụ án này đối với hành vi mượn và sử dụng trái phép điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6s của TH. Quá trình điều tra xác định được, bị cáo không có mục đích chiếm đoạt tài sản này, mục đích bị cáo TH mượn điện thoại để liên lạc, khi có tiền sẽ chuộc lại 01 xe máy, sẽ trả lại điện thoại và xe máy cho Tr, điện thoại trên sau khi định giá có giá trị 800.000 đồng. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trên, ban hành Quyết định xử phạt hành chính số: 80a/QĐ-XPVPHC ngày 26/9/2024 về hành vi đã thực hiện "Đến thời điểm trả lại tài sản do vay, mượn, thuê tài sản của người khác, mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả".

Hành vi nhận cầm cố tài sản của Đ, bà Đ không biết tài sản do TH thực hiện hành vi gian dối để có tài sản cầm cố. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện Bảo Lâm không truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 27/9/2024, Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ về hành vi "Không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền có cầm cố tài sản".

Đối với người đàn ông lạ mặt bán Heroine cho TH tại xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng, do không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm không đủ điều kiện để xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ tiếp tục được giả quyết bằng một vụ án khác.

Đối với người đàn ông tên (H4) trú tại xã Y, huyện B, do không biết họ và địa chỉ cụ thể Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm không đủ điều kiện để xác minh, làm rõ.

[11]. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Lời nói sau cùng của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo TH phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 175; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo TH 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/7/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 579 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo TH phải hoàn trả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đ số tiền 423.000 đồng, (bằng chữ: Bốn trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền chưa thi hành án và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo TH phải chịu số tiền 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 300.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng, bị cáo TH phải chịu số tiền 500.000 đồng, (bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hìnhsự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo luật định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa P tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Đức Thọ

TH□NH VIáN CỦA HỘI ĐỒNG XẫT XỬ **THẨM PH□N - CHỦ TOẠ P TO□**

Lục Thị Minh **Trương Đức Thành** **Nụng Đức Thọ**